



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Tỉnh Bến Tre

Số 04

Ngày 16 tháng 02 năm 2024

## MỤC LỤC

Trang

### VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- |            |   |   |
|------------|---|---|
| 07-02-2024 | Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre.   | 2 |
| 07-02-2024 | Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bến Tre và Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bến Tre. | 9 |

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05 /2024/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 07 tháng 02 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 177/TTr-SXD ngày 22 tháng 01 năm 2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**Điều 2.** Giao Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; chủ đầu tư dự án bất động sản, sàn giao

dịch bất động sản; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 02 năm 2024 và thay thế Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Tam**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre**  
(Kèm theo Quyết định số 05 /2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức phối hợp và trách nhiệm thực hiện xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Những nội dung không quy định tại Quy chế này về công tác xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản (gọi tắt là Nghị định số 44/2022/NĐ-CP).

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

#### Điều 3. Nguyên tắc phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Sở Xây dựng và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức cá nhân phối hợp, chia sẻ, cung cấp thông tin dữ liệu trên cơ sở quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định; bảo đảm vai trò, trách nhiệm của mỗi cơ quan và đảm bảo phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, thống nhất trong thực hiện chia sẻ, cung cấp thông tin dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

2. Việc phối hợp phải kịp thời, đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất, thường xuyên, đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

3. Tuân thủ các nguyên tắc về xây dựng và sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản quy định tại Điều 6 của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP và các quy định có liên quan của các cấp có thẩm quyền.

4. Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5. Việc cung cấp thông tin giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải đảm bảo đầy đủ, chính xác, đúng thời gian và được duy trì thường xuyên theo đúng các biểu mẫu quy định tại Nghị định số 44/2022/NĐ-CP và chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, thông tin, dữ liệu do mình cung cấp.

#### **Điều 4. Cơ sở dữ liệu về nhà ở, thị trường bất động sản của tỉnh**

1. Đối với cơ sở dữ liệu về nhà ở thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 44/2022/NĐ-CP.

2. Đối với cơ sở dữ liệu về thị trường bất động sản thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 44/2022/NĐ-CP.

### **Chương II NỘI DUNG, HÌNH THỨC PHỐI HỢP**

#### **Điều 5. Phối hợp trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản**

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản đảm bảo đúng quy định tại Điều 16 của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 6. Phối hợp trong việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản**

1. Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các chủ đầu tư dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản thực hiện chế độ chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản phải đảm bảo thực hiện theo các yêu cầu như sau:

a) Thực hiện chia sẻ, cung cấp đầy đủ thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định, đúng thời hạn. Trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mà không chia sẻ, cung cấp thông tin đúng thời hạn theo quy định thì có văn bản báo cáo và chia sẻ, cung cấp thông tin ngay sau khi có điều kiện thực hiện;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tài khoản được cung cấp và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động được thực hiện bằng tài khoản của mình. Trường hợp mật khẩu bị mất hoặc bị đánh cắp hoặc phát hiện có người sử dụng trái phép tài khoản của mình, phải thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý và vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

c) Không được làm sai lệch, hư hỏng, thất thoát thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; chiếm giữ, tiêu hủy trái phép, làm hư hại thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

d) Không được lợi dụng việc chia sẻ, cung cấp thông tin để sách nhiễu, trục lợi, phát tán các thông tin trái với các quy định của pháp luật; cản trở việc khai thác, sử

dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định;

đ) Không được khai thác, sử dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trái với quy định của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

e) Không được chia sẻ, cung cấp cho bên thứ ba dữ liệu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chia sẻ, cung cấp cho mình để khai thác, sử dụng, trừ trường hợp được cơ quan quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản có thẩm quyền cho phép;

g) Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản về những sai sót của thông tin, dữ liệu đã chia sẻ, cung cấp.

### 3. Nội dung phối hợp chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu

a) Sở Xây dựng: hàng quý, cung cấp thông tin, dữ liệu về chứng chỉ môi giới bất động sản đã cấp trong kỳ theo Biểu mẫu số 4 và hàng năm, cung cấp thông tin, dữ liệu về Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở và kết quả thực hiện trong năm theo Biểu mẫu số 5 ban hành kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường: định kỳ hàng quý chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Biểu mẫu số 6 ban hành kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP;

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư: định kỳ hàng quý chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản theo Biểu mẫu số 7 ban hành kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP;

d) Cục Thuế tỉnh: định kỳ hàng quý chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về thuế đối với hoạt động chuyên nhượng bất động sản theo Biểu mẫu số 8 ban hành kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP;

đ) Ủy ban nhân dân cấp huyện: định kỳ hàng năm cung cấp thông tin, dữ liệu về số lượng và diện tích nhà ở, dân số khu vực đô thị, nông thôn theo Biểu mẫu số 9 ban hành kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP;

e) Chủ đầu tư các dự án bất động sản: định kỳ hàng quý cung cấp thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản theo Biểu mẫu số 10, 11, 12 ban hành kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP;

g) Sàn giao dịch bất động sản: định kỳ hàng quý cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Biểu mẫu số 13 ban hành kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP.

### 4. Thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu

a) Định kỳ hàng quý: thông tin, dữ liệu gửi về Sở Xây dựng trước ngày 10 tháng cuối cùng của quý báo cáo;

b) Định kỳ hàng năm: thông tin, dữ liệu gửi về Sở Xây dựng trước ngày 10 tháng cuối cùng của năm báo cáo.

**Điều 7. Hình thức phối hợp chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu**

1. Việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu được thực hiện trực tuyến tại Cổng thông tin của hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản (địa chỉ website <http://www.batdongsan.xaydung.gov.vn>) và thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Gửi thông tin, dữ liệu về Sở Xây dựng bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử đã ký số theo quy định.

**Điều 8. Xử lý vi phạm**

Các tổ chức, cá nhân không cung cấp thông tin hoặc cung cấp không đúng thời hạn, nội dung không chính xác, không đầy đủ theo Quy chế này thì sẽ bị xử lý vi phạm theo Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

**Chương III  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 9. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan xây dựng, tổ chức vận hành, duy trì vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh; thu thập, tiếp nhận các thông tin liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh do cơ quan, tổ chức, cá nhân chia sẻ, cung cấp.

2. Là cơ quan đầu mối tiếp nhận các thông tin, dữ liệu do các cơ quan, tổ chức, cá nhân chia sẻ, cung cấp theo Quy chế này để tổng hợp, xử lý, tích hợp vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh; định kỳ công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh, gửi báo cáo về Bộ Xây dựng theo quy định.

3. Xây dựng và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh trong kế hoạch, nhiệm vụ của mình và tổ chức thực hiện sau khi được chấp thuận.

4. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức liên quan, các chủ đầu tư, sàn giao dịch bất động sản về việc thực hiện chế độ cung cấp thông tin, dữ liệu được quy định tại Nghị định số 44/2022/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Công bố các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP trên Cổng thông tin điện tử do đơn vị quản lý.

6. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện việc tổng hợp, tính toán các chỉ tiêu thống kê về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Điều 9 và Điều 14 của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư, sàn giao dịch bất động sản**

1. Thu thập, chia sẻ, cung cấp các thông tin liên quan đến lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản được quy định tại Điều 6 của Quy chế này trong phạm vi chức năng quản lý của mình.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc kết nối, tích hợp thông tin từ các cơ sở dữ liệu có liên quan do mình quản lý, đồng thời đảm bảo cho việc duy trì, kết nối, chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

3. Sở Tài chính thẩm định, tham mưu trình cấp thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách hàng năm để Sở Xây dựng thực hiện các nội dung sau: điều tra, thu thập thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; quản lý, vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Xây dựng kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin giữa cơ sở dữ liệu về đất đai do Sở quản lý với cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Sở Xây dựng kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu về quy hoạch với cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /2024/QĐ-UBND

*Bến Tre, ngày 07 tháng 02 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Bãi bỏ Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bến Tre và Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của*

*Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 51/TTr-SNN ngày 05 tháng 01 năm 2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật**

Bãi bỏ toàn bộ 02 văn bản quy phạm pháp luật về giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, cụ thể như sau:

1. Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

### **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên khai thác công trình Thủy lợi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 02 năm 2024./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Tam**

---

---

**VĂN PHÒNG UBND TỈNH BẾN TRE XUẤT BẢN**

Địa chỉ: Số 07, Cách mạng tháng Tám, Phường An Hội, TP.Bến Tre;

Điện thoại liên hệ: 0275.3822115 - 3827529; Fax: 0275.3822134;

E-mail: [congbaobentre@bentre.gov.vn](mailto:congbaobentre@bentre.gov.vn);

Website: [congbao.bentre.gov.vn](http://congbao.bentre.gov.vn)